TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28/5/2019
Về việc : *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Phạm Xuân Sang.

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2019/TLST - HNGĐ ngày 11/4/2019 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn*: Anh Lại Viết C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Lại Viết C trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 05/9/1997. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với mẹ chồng cả hai đều lao

động tự do. Vợ chồng hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gặp khó khăn, vợ chồng không bảo ban nhau được trong cách làm ăn, sinh hoạt hành ngày, anh C thường xuyên uống rượu, chị có tham gia với anh thì anh còn chửi bới đánh đập chị, nên tháng 2/2018 chị đã về nhà bố mẹ chị để ở cho tới nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh C, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lại Thị Phương A, sinh ngày 13/9/1998 và Lại Viết D, sinh ngày 05/4/2000, hiện hai con của chị đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Lại Viết C là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị như chị T trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị T đã về nhà bố mẹ ở, nay chị T xin ly hôn với anh, quan điểm của anh giữa anh và chị T còn nhiều việc phải giải quyết với nhau nhưng việc gì thì anh cũng không trình bày, thì mới giải quyết ly hôn và con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương phản ánh: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C cục tính, thường hay uống rượu say về nhà còn chửi bới đánh chị T, địa phương cũng đã nhiều lần tham gia hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được về tình cảm vợ chồng, hiện tại chị T đã về nhà bố mẹ để ở. Nay chị T xin ly hôn anh C, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Anh C vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát viên huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Lại Viết C; Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh C không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Lại Viết C đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh C đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lại Viết C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lại Viết Chiến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 05/9/1997. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 17 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Nhiều lần chị T còn bị anh C đánh đập, xúc phạm bản thân chị T. Điều đó đã được chứng minh tại quan điểm của các đoàn thể, chính quyền địa phương. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ cũng đã làm thủ tục hòa giải nhằm mục đích giúp vợ chồng chị T, anh C đoàn tụ, nhưng anh C không đến phiên hòa giải. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về tài sản vợ chồng: Chị T, anh C không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Lại Viết C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm*

nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005090 ngày 10/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (Chị T nộp biên lai cho Tòa án ngày 11/4/2019).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã T
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú